TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 10/2025/HS-ST Ngày 18/4/2025	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thọ và bà Lê Thị Thuý Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 28/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 03/4/2025 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Phạm Văn V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Cha Phạm Viết H, sinh năm 1973; Mẹ: Lê Thanh X, sinh năm 1979. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Văn Pháp bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đăk Lăk - Có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: Trần Văn P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Cha Trần Văn H, sinh năm 1963; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo Trần Văn P bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thanh X; sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có Mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P và Phạm Văn V có mối quan hệ quen biết nhau, đều là người sử dụng ma túy. Vào khoảng 15 giờ ngày 15/12/2024, P điều khiển xe mô tô biển số 47U1-163.20 đến chơi nhà V ở thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, V rủ P mỗi người góp số tiền 250.000 đồng mua ma túy về sử dụng, P đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 47U1-163.20 chở V đi mua ma túy. P và V đi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, V xuống xe gặp một người đàn ông đang đứng bên đường mua 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng, còn P điều khiển xe đi chỗ khác. Sau khi mua được ma túy, V cầm gói ma túy trên tay, đứng bên đường chờ P. Khoảng 05 phút sau, P quay lại đón V và điều khiển xe đi hướng thị xã B về huyện K. Khi P và V đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an huyện Krông Búk phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Phạm Văn V đang cầm 01 gói giấy bạc bên trong có chất rắn màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn V và Trần Văn P và tiến hành niêm phong tang vật theo quy định.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy, Phạm Văn V và Trần Văn P đều dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 24/12/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: *"Chất rắn màu trắng chứa trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,2845 gam, loại Heroine".*

Tại bản Cáo trạng số 47/VKSĐL-P1, ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk đã truy tố các bị cáo Phạm Văn V và Trần Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn V và Trần Văn P như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V và Trần Văn P, phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt: Bị cáo Phạm Văn V mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt: Bị cáo Trần Văn P mức án từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy có khối lượng 0,2456 gam chất ma tuý loại Heroine, là tang vật vụ án còn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với xe mô tô biển số: 47U1-163.20; nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave; số khung: RLHJA3911KY447245; số máy JA39E1318366. Quá trình điều tra xác định Trần Văn P là chủ sở hữu. Ngày 15/12/2024, P đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đề nghị trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, IMEI: 356677081281490; gắn sim số 0372649654 cho chủ sở hữu là bà Lê Thanh X. Quá trình điều tra xác định, Phạm Văn V mượn bà X điện thoại để sử dụng. Vào ngày 15/12/2024, V không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc liên lạc mua ma túy.

Đối với người đàn ông đã bán chất ma túy cho Phạm Văn V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này, nên tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn V và Trần Văn P khai nhận: Do đều là người nghiện ma túy (Heroine), khoảng 15 giờ ngày 15/12/2024, Phạm Văn V và Trần Văn P thỏa thuận góp mỗi người 250.000 đồng, cùng nhau đi đến khu vực thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mua ma túy để sử dụng chung. Sau khi V mua được ma túy, khi P chở V đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an huyện Krông Búk phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của V 01 (một) gói ma túy, qua giám định xác định có khối lượng 0,2845 gam chất ma tuý loại Heroin.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, dược liệu hướng thần nằm trong danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán….. trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, để thỏa mãn bản thân nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phảm giản đơn, hai bị cáo cùng nhau thống nhất góp tiền, cùng đi mua ma tuý về sử dụng, tuy nhiên xét vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng, bị cáo Phạm Văn V là người rủ bị cáo P góp tiền mua ma tuý, V cũng là người trực tiếp gặp người đàn ông để mua ma tuý và cầm giữ số ma tuý đã mua nên hình phạt áp dụng cho bị cáo V nghiêm khắc hơn bị cáo P. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2456 gam ma túy, loại Heroine là tang vật vụ án còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với xe mô tô biển số: 47U1-163.20; nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave; số khung: RLHJA3911KY447245; số máy JA39E1318366. Quá trình điều tra xác định Trần Văn P là chủ sở hữu. Ngày 15/12/2024, P đã sử dụng chiếc xe này chở Phạm Văn V đi mua ma tuý.

0372649654 cho chủ sở hữu là bà Lê Thanh X. Quá trình điều tra xác định, Phạm Văn V mượn bà X điện thoại để sử dụng. Vào ngày 15/12/2024, Vũ không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc liên lạc mua ma túy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn V và Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1.Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn V và Trần Văn P, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn V 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 16/12/2024 .

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 16/12/2024 .

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2456 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với xe mô tô biển số: 47U1-163.20; nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave; số khung: RLHJA3911KY447245; số máy JA39E1318366. Trần Văn P là chủ sở hữu. Ngày 15/12/2024, P đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, IMEI: 356677081281490; kèm theo phôi sim có số seri: 8984048000924477314 (trước đây có số thuê bao là 0372649654) cho bà Lê Thanh X là chủ sở hữu.

(V*ật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Lăk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk).*

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn V và Trần Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý